TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày 05-01-2023
V/v "Yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Lê Văn An

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 345/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc *"Yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 795/2022/DSST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3286/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diep H (Diệp H), sinh năm 1958.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Phường 5, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Đình NUQ1, sinh năm 1990. *(Có mặt)*

Địa chỉ: phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Giang Chí NUQ2, sinh năm 1973 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Phường 3, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Diệp M, sinh năm 1953. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Văn Thị Diễm NUQ3, sinh năm 1976. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Phường 2, Quận Q3, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Diệp M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đình NUQ1 trình bày:

Nguồn gốc nhà đất 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là của cha mẹ của nguyên đơn và bị đơn - bà Diệp B - chết năm 1965 và ông Từ G chết năm 1975, không để lại di chúc), theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998.

Ông G và bà S có tất cả 03 người con gồm:

- Diệp H (tức Diep H), sinh năm 1958;

- Diệp M, sinh năm 1953;

- Diệp N (chết năm 2013, không chồng, con và không để lại di chúc).

Sau khi ông G, bà S chết, bà Diệp M đại diện các chị em khai nhận di sản thừa kế và nhà đất được cập nhật sang tên vào ngày 30/5/2006 với đầy đủ tên 03 chị em.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998 cập nhật thay đổi ngày 30/5/2006 do bị đơn đại diện thừa kế khai trình.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2022, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị xác định nhà và đất diện tích 38m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998 cập nhật thay đổi ngày 30/5/2006 là di sản của ông Từ G và bà Diệp S; tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với quyền sử dụng đất 38m², tự nguyện không tranh chấp giá trị xây dựng và diện tích đất nằm ngoài giấy chứng nhận. Nguyên đơn yêu cầu được chia 50% giá trị tài sản tranh chấp, trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá số 4481221/CT-TV do Công ty Cổ phần định giá và Đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng lập ngày 30/12/2021, tương đương số tiền 3.131.445.936 đồng.

Bị đơn có bà Văn Thị Diễm NUQ3 đại diện trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của phía nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất và về hàng thừa kế của ông Từ G và bà Diệp B và hàng thừa kế của bà Diệp N nhưng không đồng ý chia thừa kế vì cho rằng nguyên đơn đã có văn bản khước từ hưởng di sản thừa kế từ năm 1989, có chứng thực của Ủy ban nhân dân nơi có di sản; đồng thời bị đơn có yêu cầu phản tố- yêu cầu nguyên đơn thanh toán lại chi phí sửa chữa nhà: 85 lượng vàng SJC × 55.150.000 đồng = 4.687.750.000 đồng.

Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2022, bị đơn rút lại yêu cầu phản tố này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 795/2022/DSST ngày 07 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 5 Điều 26; các Điều 35, 37, 48, 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 và 3 Điều 31 của Pháp lệnh thừa kế năm 1990;

Căn cứ Điều 642 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 208, 209, 219, 234 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 611, 612, 613, 614; Khoản 1 Điều 623; các Điều 649, 650, 651, 658 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Diep H (Diệp H):

1.1. Công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất diện tích 38m² tại số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998, cập nhật thay đổi ngày 30/5/2006 là tài sản chung của bà Diệp M, bà Diệp N và bà Diep H (Diệp H).

1.2. Xác định di sản của bà Diệp N để lại là 33,33% giá trị quyền sử dụng đất ở nêu trên.

1.2.1 Những người được hưởng di sản kế của bà Diệp N gồm: Bà Diệp M và bà Diep H.

1.2.2. Chia tài sản chung và chia thừa kế theo pháp luật cho bà Diệp M và Diep H, cụ thể như sau:

+ Bà Diệp M được hưởng 51,66% giá trị quyền sử dụng đất nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Bà Diep H (Diệp H) được hưởng 48,33% giá trị quyền sử dụng đất nêu trên tại thời điểm thi hành án.

1.3. Giao cho bà Diệp M được nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Diep H tương đương 48,33% giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm thi hành án.

1.4. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Diệp M không tự nguyện thi hành việc thanh toán tiền cho bà Diep H, thì phải bàn giao căn nhà và giấy tờ nhà cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện đấu giá, phát mãi theo quy định của pháp luật. Sau khi cấn trừ các chi phí khác trong việc thi hành án, giá trị đất còn lại được chia đều cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ như đã nêu trên.

1.5. Bà Diệp M được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với nhà, đất tại địa chỉ số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho bà Diep H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.6. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không tranh chấp giá trị công trình xây dựng và phần đất ngoài giấy chứng nhận tại số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Diệp M, về việc yêu cầu bồi hoàn giá trị xây dựng căn nhà trên phần đất tranh chấp.

Tất cả thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo luật thi hành án dân sự hiện hành.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 16/6/2022, bị đơn bà Diệp M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số

795/2022/DSST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời xem xét lại công sức đóng góp của bị đơn vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế đối với tài sản tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có kháng cáo là bà Văn Thị Diễm NUQ3 trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, các bên đã thống nhất được với nhau về phương pháp giải quyết tranh chấp, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: trong vòng 03 tháng kể từ ngày mở phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Diệp M có nghĩa vụ giao cho nguyên đơn 1.960.000.000 đồng, đồng thời nguyên đơn bà Diệp H sẽ cung cấp toàn bộ giấy tờ liên quan đến nhà đất đang tranh chấp trong vụ án và có nghĩa vụ phối hợp với bị đơn thực hiện các thủ tục để sang tên nhà đất cho bị đơn. Toàn bộ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước phía bị đơn sẽ chịu. Quá thời hạn này nếu một trong các bên không thực hiện đúng thỏa thuận thì bên còn lại có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành theo quy định.

Những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gồm ông Nguyễn Đình NUQ1 và ông Giang Chí NUQ2 xác nhận nội dung như bà Diễm NUQ3 vừa trình bày, khẳng định các bên đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên. Về chi phí tố tụng, ở giai đoạn sơ thẩm phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng, đến giai đoạn này nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bằng bản án phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng. Án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế" là đúng và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, phía bị đơn bà Diệp M có kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời xem xét lại công sức đóng góp của bị đơn vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế đối với tài sản tranh chấp trong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Diệp H (Diệp H) và bị đơn bà Diệp M cùng xác nhận các bên hiện đã thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với các nội dung như sau:

Trong vòng 03 tháng kể từ ngày mở phiên tòa phúc thẩm (ngày 05/01/2023), bị đơn bà Diệp M có nghĩa vụ giao cho nguyên đơn bà Diệp H 1.960.000.000 đồng; bà Diệp H có nghĩa vụ giao cho bà Diệp M toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản tranh chấp trong vụ án là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất diện tích 38m² tại số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998, cập nhật thay đổi ngày 30/5/2006; đồng thời bà Diệp H có nghĩa vụ phối hợp với bà Diệp M thực hiện các thủ tục để sang tên nhà đất nói trên cho bà M. Toàn bộ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước liên quan đến quá trình cập nhật, sang tên phía bà Diệp M sẽ chịu. Về chi phí tố tụng: phía nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, về việc chịu chi phí tố tụng và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự định đoạt này của đương sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử thống nhất sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận với nội dung đã nêu của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Diệp H và bà Diệp M đều là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Điều 5, Điều 10 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

Trong vòng 03 tháng kể từ ngày 05/01/2023, các bên có nghĩa vụ như sau:

1. Bị đơn bà Diệp M có nghĩa vụ giao cho nguyên đơn bà Diệp H (Diệp H) 1.960.000.000 (Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu) đồng;

2. Bà Diệp H có nghĩa vụ giao cho bà Diệp M toàn bộ giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất diện tích 38m² tại số 356/637 (số mới 356/4) đường K, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6988/98 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/1998, cập nhật thay đổi ngày 30/5/2006.

3. Bà Diệp H có nghĩa vụ phối hợp với bà Diệp M thực hiện các thủ tục để sang tên nhà đất nói trên cho bà M. Toàn bộ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước liên quan đến quá trình cập nhật, sang tên phía bà Diệp M sẽ chịu.

4. Về chi phí tố tụng: phía nguyên đơn bà Diệp H tự nguyện chịu toàn bộ. Bà H đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- ĐS (5);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Văn Mười **Lê Văn An**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ